

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-02-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Bà Trần Thị Hoàng Dung

- T ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung là T ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ T.

Địa chỉ: khu vực 2, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Tình E.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2018 nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ T trình bày:

Bà Trương Thị Mỹ T và ông Trần Văn Tình E kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tình E không chung thủy, bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Tình E vẫn không sửa đổi, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay.

Về con chung: bà T và ông Tình E có 02 con chung tên Trần Thị Bảo Trân,

sinh ngày 06/8/2014 và Trần Bảo Trâm, sinh ngày 28/5/2017. Hiện tại hai cháu Trâm và Trâm đang sống chung với bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà Trương Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Tình E.

Về con chung: bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con tên Trần Thị Bảo Trân, sinh ngày 06/8/2014 và Trần Bảo Trâm, sinh ngày 28/5/2017 sau khi vợ chồng ly hôn, yêu cầu ông Tình E cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị Mỹ T phát biểu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: bà T không yêu cầu ông Tình E phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các yêu cầu khác bà T vẫn giữ nguyên như trong đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Văn Tình E tại phiên tòa thể hiện ý kiến:

Về hôn nhân: ông Tình E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: ông Tình E yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Bảo Trân, đồng ý giao con chung tên Trần Bảo Trâm cho bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Trương Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Tình E, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Tình E cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nên theo quy định tại các khoản 1, 5 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về hôn nhân: bà Trương Thị Mỹ T và ông Trần Văn Tình E chung sống như vợ chồng từ năm 2010. Hiện tại ông, bà đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông Tình E được công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống bà T cho rằng do ông Trần Văn Tình E không chung thủy nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nhau không hạnh phúc. Tại phiên tòa, bà T cương quyết yêu cầu được ly hôn, ông Tình E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Tình E.

[3] Về con chung: bà T và ông Tình E có 02 con chung tên Trần Thị Bảo Trân, sinh ngày 06/8/2014 và Trần Bảo Trâm, sinh ngày 28/5/2017. Tại phiên tòa, bà T và ông Tình E thống nhất thỏa thuận bà T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Bảo Trâm sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy: đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà T và ông Tình E nên Tòa án công nhận. Đối với cháu Trần Thị Bảo Trân, cả bà T và ông Tình E đều có yêu cầu được trực

tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn. Tòa án thấy rằng: từ trước đến nay cháu Trân sống chung với bà T đã ổn định, cháu Trân hiện nay còn rất nhỏ và lại là nữ nên cần hơn sự chăm sóc từ mẹ. Bà T hiện có nghề nghiệp và thu nhập tương đối ổn định, có khả năng nuôi dưỡng cháu Trân. Đối với ông Tình E, mặc dù có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trân, nhưng tại phiên tòa ông Tình E thừa nhận nghề nghiệp chính trước giờ của bản thân là đánh bạc (là hành vi vi phạm pháp luật) và không có nghề nghiệp chính đáng nào khác. Mặc dù có thu nhập nhưng thu nhập lại không ổn định, đồng thời thu nhập có được đa phần từ nguồn lao động bất hợp pháp. Do đó, việc giao cháu Trân cho ông Tình E nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được sự phát triển tốt nhất cho cháu so với việc giao cháu Trân cho bà T nuôi dưỡng. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo quyền lợi cho cháu Trân sau khi cha mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tinh cảm và giáo dục, cộng với việc tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Tòa án căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định giao cháu Trân cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng: ông Trần Văn Tình E chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T chưa yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có tranh chấp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: bà Trương Thị Mỹ T được ly hôn với ông Trần Văn Tình E.

2. Về con chung: sau khi ly hôn, bà Trương Thị Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Thị Bảo Trân (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/8/2014 và Trần Bảo Trâm (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/5/2017. Ông Trần Văn Tình E chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T chưa yêu cầu. Ông Trần Văn Tình E có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3 Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016375 ngày 05/12/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- **UBND xã Vị Tân;**
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bằng